

## GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG NCB NCB CREDIT CARD APPLICATION FORM AND CONTRACT

Số /No<sup>1</sup> :.....

Vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục để chúng tôi phục vụ Quý khách tốt nhất<sup>2</sup> /Please complete all fields below.

### THÔNG TIN YÊU CẦU PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG/CREDIT CARD REQUEST INFORMATION

Loại thẻ tín dụng NCB/ Credit card type

NCB Visa  **Chuẩn**  **Vàng**  **Bạch kim**  **Khác**  
Classic Gold Platinum Other.....

Hình thức cấp hạn mức tín dụng/ Card form  **Không TSDB**  **Có TSDB**  
Unsecured Credit Card Secured Credit Card

Phát hành nhanh (Thu phí)/Fast issue (be charged)  **Có**  **Không**  
Yes No

Hạn mức đề xuất (VND)/Credit limit requested: .....

*Trong trường hợp không đủ tiêu chuẩn cấp hạng thẻ/hạn mức theo như yêu cầu, tôi đồng ý với hạng Thẻ tín dụng/hạn mức phù hợp do Ngân hàng cấp/ In case the Bank does not approve for registered card grade, I agree with Credit card grade that the Bank decides.*

Mục đích cấp tín dụng/Purpose of credit card  **Phục vụ tiêu dùng cá nhân**  **Khác**  
Personal Consumption Other.....

### THÔNG TIN CHỦ THẺ CHÍNH/ PRIMARY APPLICANT 'S PERSONAL INFORMATION

Họ và tên/ Full name: .....

Tên in trên thẻ (chữ in, tối đa 22 ký tự kể cả khoảng trắng): Name to appear on card (max 22 characters, including spaces)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính/ Gender  **Nam**  **Nữ**  
Male Female

Ngày sinh/ Date of birth (dd/mm/yyyy)..... Quốc tịch/ Nationality: .....

Số CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu<sup>3</sup> /National ID /Passport No:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Date issued (dd/mm/yyyy) Place issued

Số CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu trước đây (nếu có):.....  
Former national ID/ Passport No (if any):

Tình trạng hôn nhân  **Đã có gia đình**  **Độc thân**  **Khác**  
Marital status Married Single Other.....

Địa chỉ thường trú<sup>4</sup> /cư trú<sup>5</sup> /Permanent residential address:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Quận/Huyện/District/Town:.....

Tỉnh/Thành phố/Province, City:..... Quốc gia/Country:.....

Địa chỉ liên hệ<sup>6</sup> /Contact Address (if different from above):  **Giống địa chỉ thường trú**  **Khác**  
Same as permanent address If different from above:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Quận/Huyện/District/Town:.....

Tỉnh/Thành phố/Province, City:..... Quốc gia/Country:.....

Điện thoại di động/Mobile phone:..... Email:.....

Đối với người nước ngoài/For foreigner:

Số tham chiếu của Thị thực cư trú/Giấy tờ có giá trị thay thị thực/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/Visa number:

Ngày hết hạn lưu trú tại Việt Nam/Visa expiry date (dd/mm/yyyy):.....

(1) Nguyên tắc điền số hợp đồng: TTD/ Số CIF khách hàng/ Ngày tạo hồ sơ. (4) Áp dụng đối với Khách hàng là người Việt Nam.

(2) Tất cả các mục đều là thông tin bắt buộc.

(5) Địa chỉ cư trú ở nước ngoài đối với Khách hàng là người nước ngoài.

(3) Chỉ kê khai thông tin về hộ chiếu trong trường hợp khách hàng là người nước ngoài,

(6) Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài bắt buộc kê khai địa chỉ cư trú ở Việt Nam, không tích vào ô Giống địa chỉ thường trú.

## THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP/OCCUPATION INFORMATION

Loại hình doanh nghiệp/Employment Status:  Nhà nước State-owned  Doanh nghiệp nước ngoài/Liên doanh Wholly Foreign Owned/Joint venture  
 Cổ phần/TNHH Joint-stock/ Private limited  Hợp danh/Tư nhân Partnership/ Sole Proprietary  Khác:..... Other

Tên công ty/Company name:.....  
Địa chỉ công ty/Company address:.....  
Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....  
Phường/Xã/Ward:..... Quận/Huyện/District/Town:.....  
Tỉnh/Thành phố/Province, City:..... Quốc gia/Country:.....  
Điện thoại công ty/Office phone:..... Chức vụ/Position:.....  
Tổng thời gian làm việc/Length of Current Employment:..... năm/year..... tháng/month.....

## THÔNG TIN TÀI CHÍNH/FINANCIAL DETAILS

Tổng thu nhập sau thuế/Total net income: ..... VND/tháng/month  
Tổng số tiền trả nợ hàng tháng/Total monthly repayment: ..... VND/tháng/month

## THÔNG TIN THAM CHIẾU/ REFERENCE INFORMATION

Họ và tên người tham chiếu 1/Reference person 1:.....  
(Người hôn phối(nếu đã kết hôn)/Bố/Mẹ/Anh/Chị/Em/Con ruột hoặc nuôi<sup>7</sup>)  
Mối quan hệ/Relationship:.....  
Số CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/National ID/ Passport No<sup>8</sup> :.....  
Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... Quốc tịch:.....  
Date issued (dd/mm/yyyy) Place issued Nationality  
Điện thoại liên hệ/Contact phone:.....  
Họ và tên người tham chiếu 2/Reference person 2:.....  
Mối quan hệ/Relationship:.....  
Điện thoại liên hệ/Contact phone:.....

## THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ INFORMATION ABOUT RELATED PERSONS<sup>9</sup>

Chi tiết theo phụ lục kèm theo để nghị kèm hợp đồng này/Details are in the appendix attached to this proposal cum contract.

## THÔNG TIN THANH TOÁN/ PAYMENT INFORMATION

Đăng ký nhận sao kê hàng tháng và các thông báo của Ngân hàng qua:  
I wish to receive monthly statement and other announcements from the Bank via:  
 Email (Miễn phí) Free  Không đăng ký sao kê No Statement  
Đăng ký thanh toán tự động/Auto debit authorization:  Có Yes  Không No  
Số tài khoản đăng ký trích nợ tự động (Tài khoản tại NCB):.....  
NCB Account to register for autodebit service is  
Ti lệ thanh toán/Repayment amount  
 Thanh toán tối thiểu Minimum Payment  Thanh toán toàn bộ Full Payment

(7) Chỉ áp dụng kê khai người tham chiếu là con trong trường hợp con là cá nhân từ đủ 18 tuổi.

(8) Chỉ áp dụng với trường hợp cấp thẻ hạn mức từ 400.000.000 VNĐ trở lên.

(9) Áp dụng trong trường hợp hạn mức tín dụng để xuất trên 400.000.000 VNĐ.

## THÔNG TIN KHÁC/PREFERENCE

Địa chỉ nhận thẻ/Please send my card to

Tôi muốn nhận Thẻ tín dụng của thẻ chính và thẻ phụ (nếu có) tại/ I wish to receive the Credit card of the primary and supplementary (if any) via:

Địa chỉ thường trú Permanent address
  Địa chỉ liên hệ Contact address
  Chi nhánh/PGD đăng ký thẻ Requesting Branch/Transaction office
  Địa chỉ công ty Company address

Đăng ký dịch vụ thanh toán trực tuyến/ Register for ecommerce service:  Có Yes  Không No

Trường tiểu học đầu tiên của Chủ thẻ chính/Your first primary school is:.....

## ĐĂNG KÝ THÔNG TIN THẺ PHỤ

Thẻ phụ /Supplementary Card Mã CIF/CIF No:.....

Họ và tên/Full name:.....

Tên in trên thẻ (chữ in, tối đa 22 ký tự kể cả khoảng trắng)/ Name to appear on card (max 22 characters, including spaces)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính/ Gender  Nam Male  Nữ Female

Hạn mức giao dịch của chủ thẻ phụ /Supplementary credit limit:.....

Ngày sinh/Date of birth (dd/mm/yyyy): .....

Số CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu<sup>10</sup> /ID/Passport No:.....

Ngày cấp /Date issued (dd/mm/yyyy):..... Nơi cấp/Place issued:.....

Nghề nghiệp/Occupation:..... Chức vụ/Position:.....

Địa chỉ thường trú<sup>11</sup> /cư trú<sup>12</sup>/Permanent residential address:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Quận/Huyện/District/Town:.....

Tỉnh/Thành phố/Province, City:..... Quốc gia/Country:.....

Địa chỉ liên hệ<sup>13</sup>/Contact Address:  Giống địa chỉ thường trú Same as permanent address  Khác If different from above.....

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Quận/Huyện/District/Town:.....

Tỉnh/Thành phố/Province, City:..... Quốc gia/Country:.....

Mối quan hệ với chủ thẻ chính/Relationship with primary cardholder:.....

Số điện thoại liên hệ/Contact phone:.....

Đối với người nước ngoài/For foreigner:

Số tham chiếu của Thị thực cư trú/Giấy tờ có giá trị thay thị thực/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/Visa number:

Ngày hết hạn lưu trú tại Việt Nam/Visa expiry date (dd/mm/yyyy):.....

Đăng ký dịch vụ thanh toán trực tuyến/ Register for ecommerce service  Có Yes  Không No

Trường tiểu học đầu tiên của chủ thẻ phụ là/Your first primary school is:.....

[10] Chỉ kê khai thông tin về hộ chiếu trong trường hợp khách hàng là người nước ngoài.

[11] Áp dụng đối với Khách hàng là người Việt Nam.

[12] Địa chỉ cư trú ở nước ngoài đối với Khách hàng là người nước ngoài.

[13] Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài bắt buộc kê khai địa chỉ cư trú ở Việt Nam, không tích vào ô Giống địa chỉ thường trú.

## XÁC NHẬN VÀ CHỮ KÝ MẪU CỦA CHỦ THẺ/DECLARATION AND SIGNATURE OF APPLICANT

**1 Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là chính xác và đầy đủ. Tôi/Chúng tôi đồng ý để Ngân hàng xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà Ngân hàng muốn biết.**

I/We confirm that the information given above is correct and complete. I/We agree to let the Bank confirm this from any source that the Bank may choose.

**2 Bằng việc ký tên vào Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng tại NCB, Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng: Đã được NCB cung cấp, giải thích, đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý nội dung của Điều khoản và điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (Sau đây gọi tắt là “Điều khoản điều kiện chung”). Điều khoản điều kiện chung là một bộ phận gắn liền, không tách rời của Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng tại NCB này, có giá trị pháp lý và ràng buộc về mặt pháp lý. NCB có quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của điều khoản điều kiện chung tùy thời điểm mà NCB cho là phù hợp theo quyết định của NCB.**

By signing the NCB credit card application form and contract, I/We confirm that: I/We have been provided, explained, read, understood and completely agreed by NCB Contents of Terms and Conditions on issuance and use of international credit cards, General Terms and Conditions on protection and processing of personal data (Hereinafter referred to as "General Terms and Conditions"). General Terms and Conditions are an integral and inseparable part of the NCB credit card application form and contract, and are legally valid and binding. NCB has the right to amend and adjust any terms and conditions of the general terms and conditions at any time as deemed appropriate by NCB at its discretion.

**3 Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng đã được NCB hướng dẫn cách truy cập, tra cứu thông tin và theo dõi các thông tin thay đổi của Điều khoản điều kiện chung trên website của NCB (www.ncb-bank.vn).**

I/We confirm that we have been instructed by NCB on how to access, look up information and monitor changes to the General Terms and Conditions on NCB's website (www.ncb-bank.vn)

**4 Tôi/Chúng tôi tuyên bố và đảm bảo rằng Tôi/Chúng tôi đã có được sự đồng ý và ủy quyền của tất cả các cá nhân có Dữ Liệu Cá Nhân đã, đang hoặc sẽ được tiết lộ cho NCB trước khi kê khai, cung cấp, chia sẻ Dữ Liệu Cá Nhân đó để NCB thực hiện hoạt động Xử lý Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ hành động nào.**

I/We represent and warrant that I/We have obtained the consent and authorization of all individuals whose Personal Data has been, is being or will be disclosed to NCB prior to declaring, providing provide and share that Personal Data so that NCB can carry out Personal Data Processing activities in accordance with the provisions of the General Terms and Conditions on personal data protection and processing without having to do any action.

**5 Tôi/Chúng tôi hiểu rằng, một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Hoa Kỳ có thể dẫn đến các chế tài theo pháp luật thuế của Hoa Kỳ, bao gồm FATCA.**

I/We understand that any incorrect statement or non – disclosure of tax status of the U.S individual will lead to sanctions under the U.S tax law, which includes FATCA.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

**Chữ ký của Chủ thẻ chính**

*Signature of Primary Cardholder*

**Chữ ký của Chủ thẻ phụ**

*Signature of Supplementary Cardholder*

Họ tên/Full name:.....

Họ tên/Full name:.....

## PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Chi nhánh/PGD mở thẻ:..... Ngày nhận hồ sơ:.....

Tên CV QHKH:..... Mã CIF CV QHKH:.....

Số điện thoại CV QHKH:..... Mã chương trình:.....

Tên người giới thiệu:..... Mã người giới thiệu:.....

Hình thức phê duyệt:  Phê duyệt thông thường  Phê duyệt trước

**NCB đồng ý phê duyệt phát hành thẻ tín dụng cho Khách hàng với thông tin sau:**

Thẻ có TSDB:  Có  Không Nhóm chính sách cấp HMTD:.....

Thẻ chính:..... Hạn mức đề xuất:.....

Thẻ phụ:..... Hạn mức đề xuất:.....

Hạng thẻ:..... Thời hạn thẻ:.....

Thời hạn HMTD:..... Đề xuất khác:.....

Yếu tố ngoại lệ (nếu có):.....

Thông tin thời gian hoạt động của doanh nghiệp và loại hình doanh nghiệp nơi Khách hàng làm việc:

**NCB không đồng ý phê duyệt phát hành thẻ tín dụng cho Khách hàng**

Lý do từ chối:.....

**Chúng tôi xác nhận đã kiểm tra và đánh giá Khách hàng:**

Đã thu thập bản gốc và đã thực hiện đối chiếu bản gốc đối với những hồ sơ yêu cầu là bản sao theo quy định của NCB.

Các hồ sơ chứng từ của Khách hàng là do chính Khách hàng cung cấp và phù hợp với quy định hiện hành của NCB.

Khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện về chính sách cấp HMTD.

**Chuyên viên quan hệ khách hàng**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày:...../...../.....

**Trưởng Đơn vị**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày:...../...../.....

**Cán bộ nhập liệu**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày:...../...../.....

**Cán bộ kiểm soát**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày:...../...../.....

## PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CHỦ THẺ CHÍNH

(Kèm theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng NCB số.....)

Thông tin về người có liên quan của Chủ thẻ chính (sau đây gọi tắt là “Chủ thẻ”) bao gồm<sup>14</sup> :

Phân loại người có liên quan (NCLQ) của Chủ thẻ	Tên tổ chức/cá nhân	Quốc tịch (với cá nhân)	Mã số thuế/Số ĐKKD <sup>15</sup> /Mã số doanh nghiệp (với tổ chức) CMND/CCCD/Hộ chiếu (với cá nhân) <sup>16</sup>	Ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu (với cá nhân là người nước ngoài)	Địa chỉ trụ sở chính (với tổ chức) Địa chỉ cư trú (với cá nhân)	Người đại diện theo pháp luật <sup>17</sup> (với tổ chức)	NCLQ đang có quan hệ tín dụng với NCB <sup>18</sup>	Quan hệ với Chủ thẻ <sup>19</sup>
<input type="checkbox"/> Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tổ chức, cá nhân theo quy định tại các điểm a,b,c,d và đ Khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD <sup>20</sup> ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho Chủ thẻ.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Cá nhân cùng với Chủ thẻ được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Cá nhân được Chủ thẻ là cá nhân theo quy định tại điểm a,b,c,d và đ Khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Công ty con mà Chủ thẻ là người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ <sup>21</sup>							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Công ty con mà Chủ thẻ có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ là người quản lý <sup>22</sup> , kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Vợ/chồng của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Cha/mẹ của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Cha/mẹ nuôi của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Con của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Con nuôi của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Anh/Chị/Em ruột của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Vợ/chồng của anh/chị/em ruột của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Anh/Chị/Em ruột của vợ/chồng Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	

(14) Đánh dấu, ghi nội dung tương ứng vào ô thích hợp và bỏ ô không thích hợp.

(15) Số đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

(16) Khai toàn bộ các Giấy tờ định danh (Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu). Trường hợp là cá nhân là người nước ngoài, ngoài số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, bổ sung thông tin về quốc tịch.

(17) Khai họ và tên, CCCD của người đại diện theo pháp luật.

(18) Trường hợp NCLQ đang có quan hệ tín dụng với NCB, tích X vào ô. Trường hợp NCLQ không có quan hệ tín dụng với NCB: để trống.

(19) Ghi tỷ lệ góp vốn, quan hệ điều hành, kiểm soát, quan hệ khác,...

(20) Luật các TCTD: Luật các tổ chức tín dụng hiện hành là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

## PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CHỦ THẺ CHÍNH

Tiếp theo

Phân loại người có liên quan (NCLQ) của Chủ thẻ	Tên tổ chức/cá nhân	Quốc tịch (với cá nhân)	Mã số thuế/Số ĐKKD /Mã số doanh nghiệp (với tổ chức) CMND/CCCD/Hộ chiếu (với cá nhân)	Ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu (với cá nhân là người nước ngoài)	Địa chỉ trụ sở chính (với tổ chức) Địa chỉ cư trú (với cá nhân)	Người đại diện theo pháp luật (với tổ chức)	NCLQ đang có quan hệ tín dụng với NCB	Quan hệ với Chủ thẻ
<input type="checkbox"/> Cá nhân có mối quan hệ gia đình <sup>23</sup> với Chủ thẻ ngoại trừ các mối quan hệ vợ/chồng, cha/mẹ, cha/mẹ nuôi, con, con nuôi, anh/chị/em ruột, vợ/chồng của anh/chị/em ruột, anh/chị/em ruột của vợ/chồng							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ là người có quan hệ gia đình với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ có mối quan hệ gia đình với thành viên góp vốn hoặc cổ động sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó							<input type="checkbox"/>	

[21] Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; (ii) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; (iii) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

[22] Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

[23] Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột).